

Phân tích cơ cấu xã hội từ giác độ xã hội học

NGUYỄN ĐÌNH TẤN

Cơ cấu xã hội là một khái niệm đang được tranh cãi. Cho đến nay, nhiều nhà Khoa học vẫn chưa ngừng đưa ra nhiều ý kiến khác nhau xoay quanh khái niệm này. Tạp chí Xã hội học giới thiệu những ý kiến của Phó tiến sĩ Nguyễn Đình Tấn để tranh thủ ý kiến của bạn đọc.

Đã có rất nhiều cách tiếp cận khác nhau về việc nghiên cứu và vạch ra những đặc trưng của cơ cấu xã hội. Có những các quan niệm và các định nghĩa khác nhau về cơ cấu xã hội. Cơ cấu xã hội không chỉ là đối tượng riêng của xã hội học, mà còn được một số khoa học khác nghiên cứu. Trong bài báo này, chúng tôi chủ yếu tập trung vào sự phân tích cơ cấu xã hội từ giác độ xã hội học.

... Về vấn đề này, giáo sư G.V.Osipov cho rằng trong xã hội học, khái niệm "cơ cấu xã hội" có liên quan mật thiết với khái niệm "hệ thống xã hội" Khái niệm thứ nhất là một bộ phận của khái niệm thứ hai và bao hàm trong nó hai thành tố: thành phần xã hội và những liên hệ xã hội, thành phần xã hội là tập hợp những yếu tố làm nên cơ cấu nhất định. Thành tố thứ hai là tập hợp của những mối liên hệ của những yếu tố đó. Bởi vậy, cơ cấu xã hội bao hàm: một mặt, thành phần xã hội hay tổng thể những kiểu cộng đồng xã hội khác nhau trong xã hội. Về mặt khác, những liên hệ xã hội của tất cả các bộ phận hợp thành khác nhau về phạm vi tác động của những bộ phận đó và về đặc tính của cơ cấu xã hội ở một giai đoạn phát triển nhất định¹.

Trong các định nghĩa về cơ cấu xã hội, tôi cho rằng, định nghĩa của giáo sư xã hội học người Mỹ Ian RoBertson phản ánh tương đối sát nội hàm khái niệm mà chúng ta cần hướng tới Theo Ian RoBertson:

"Cơ cấu xã hội là một mô hình của các quan hệ giữa các thành phần cơ bản trong hệ thống xã hội. Những thành phần này tạo nên bộ khung cho tất cả các xã hội loài người mặc dù tính chất của các thành phần và các mối quan hệ giữa chúng biến đổi từ xã hội này đến xã hội khác. Những thành phần quan trọng nhất của cơ cấu xã hội là xu thế, vai trò, nhóm, và các thiết chế".²

Trong định nghĩa này của Ian RoBertson có mấy ưu điểm sau đây:

Một là, cũng giống như G.V.Osipov, ông coi cơ cấu xã hội là một mô hình của các quan

¹. G.V.Osipov: *Cơ cấu xã hội và các quy luật xã hội* trong: Sổ tay công tác của nhà xã hội học Liên Xô, Mátxcova - 1983.

². Ian RoBertson - *Xã hội học THIRD EDITION* - năm 1987, tái bản lần thứ 3, trang 90 (tiếng Anh)

hệ giữa các thành phần cơ bản trong hệ thống xã hội.

Hai là, ông đã nhấn mạnh đến tính lặp lại của cơ cấu xã hội, coi nó như là một "bộ khung", "bộ dàn" của mọi xã hội.

Ba là, coi các thành phần quan trọng nhất của cơ cấu xã hội là vị thế, vai trò, nhóm và các thiết chế.

Trên cơ sở khái quát, tổng kết và kế thừa những quan niệm nói trên, tôi đưa ra một định nghĩa sau: "Cơ cấu xã hội là kết cấu và hình thức tổ chức bên trong của một hệ thống xã hội nhất định - Biểu hiện như là sự thống nhất tương đối bền vững của những nhân tố, những mối liên hệ, những thành phần cơ bản nhất của hệ thống xã hội đó. Những thành phần này tạo ra "bộ khung", "bộ dàn" cho tất cả các xã hội loài người. Những thành phần cơ bản nhất của cơ cấu xã hội là vị thế, vai trò, nhóm và các thiết chế".

Định nghĩa này có mấy ưu điểm sau:

Một là, nó không phải xem xét cơ cấu xã hội chỉ như là một tổng thể, một tập hợp của các bộ phận (các cộng đồng, các tầng lớp, các giai cấp...) đã cấu thành nên xã hội, mà cơ cấu xã hội ở đây đã được xem xét như là kết cấu và hình thức tổ chức bên trong của một hệ thống xã hội.

Đặc trưng đầu tiên này là rất quan trọng, bởi nó đã chỉ ra mặt kết cấu, mặt tổ chức của cơ cấu xã hội. Như chúng ta đã biết, cũng như một khách thể vật chất, xã hội cũng là một khách thể có cơ cấu - một thuộc tính không thể tách rời được với bản thân nó. Lẽ dĩ nhiên đó là một loại cơ cấu đặc biệt, được khác biệt về chất với các cơ cấu của các đối tượng vật chất tự nhiên. Do chỗ là một khách thể có cơ cấu, xã hội cũng phải được xem xét về 2 mặt: Một là, nó bao gồm hay cấu thành từ những thành tố nào, những bộ phận nào. Hai là, nó được cấu thành như thế nào, hay theo kiểu gì, cách thức sắp xếp và liên kết giữa các bộ phận, các thành tố với nhau ra sao.

Quán triệt đặc trưng đầu tiên này cho phép khắc phục được quan niệm giản đơn về cơ cấu xã hội. Coi cơ cấu xã hội chỉ như là một hệ thống một tập hợp của những cộng đồng, những nhóm người tồn tại một cách rời rạc bên cạnh nhau, hay chỉ có những quan hệ qua lại đơn thuần với nhau, mà mặt tổ chức, mặt kết cấu đã không được nghiên cứu một cách thích đáng.

Đặc trưng thứ hai cũng có những ưu điểm nổi bật sau:

Một là, nó coi cơ cấu xã hội như là sự thống nhất của các mặt, các mối liên hệ và các thành tố cơ bản nhất của hệ thống xã hội - phản ánh được đúng đắn và toàn vẹn những nhân tố hiện thực của cơ cấu xã hội. Quan niệm này vừa khắc phục được cách nhìn tách rời giữa thành phần và các mối liên hệ; vừa khắc phục được cách nhìn phiến diện khi đã quy cơ cấu xã hội chỉ vào các quan hệ xã hội, cũng như cách nhìn tĩnh đối với cơ cấu xã hội. Thật ra, cơ cấu xã hội là cái luôn luôn vận động và biến đổi. Sự vận động và biến đổi đó có nguồn gốc từ sự thống nhất và đấu tranh của các mặt, các mối liên hệ và các thành tố đã cấu thành nên nó.

Ưu điểm thứ ba của định nghĩa này là ở chỗ, nó đã chỉ ra cho ta những thành phần cơ bản nhất của cơ cấu xã hội là vị thế, vai trò, nhóm và các thiết chế xã hội. Ở đây, cơ cấu xã hội được xem xét không chỉ như là tập hợp các mặt, các bộ phận, mà nó còn bao gồm nhiều khía cạnh khác. Thứ nhất: Nếu ta coi các nhóm là tập hợp người có liên hệ với nhau theo một kiểu nhất định: hay nói một cách khác là một tập hợp người có liên hệ với nhau về vai trò và vị trí nào đó thì bản thân khái niệm nhóm đã có thể bao hàm nhiều nội dung khác nhau, nhóm xã hội lớn: một nước, một dân tộc, một giai cấp, một tầng lớp, một đảng phái, một tổ chức chính trị... Nhóm xã hội nhỏ: một xí nghiệp, một tổ đội lao động, một lớp

học v.v... Ngoài ra là nhiều cách phân chia khác: nhóm chính, nhóm phụ, nhóm cơ bản, nhóm không cơ bản, nhóm chính thức, nhóm tạm thời v.v... Cũng đặc trưng thứ ba này, chúng ta còn thấy, không chỉ các nhóm mà còn là vị thế - "chỗ đứng" của một nhóm hay của một con người trong xã hội, mối quan hệ của nhóm và cá nhân đó đối với môi trường xung quanh, không chỉ là vai trò - tức là những chức năng do con người hay nhóm đảm nhận trong một hệ thống xã hội nhất định mà còn là thiết chế xã hội hiểu như là một tổ chức nhất định của hoạt động xã hội và các quan hệ xã hội được thực hiện bằng sự ăn khớp của các tiêu chuẩn định hướng theo mục tiêu hành vi. Hay nói một cách khác là một tập hợp bền vững của các giá trị, chuẩn mực, vị thế, vai trò và nhóm quanh một nhu cầu cơ bản của xã hội.

Như vậy là từ cách tiếp cận xã hội học, chúng ta đã bước đầu đi đến sự phân tích cơ cấu xã hội bằng việc phân tích chính khái niệm của nó.

Rõ ràng rằng, ngay từ sự phân tích đầu tiên này, đã đem lại cho chúng ta những diện mạo độc đáo và cách nhìn mới mẻ theo "chiều cạnh" của xã hội học đối với vấn đề cơ cấu xã hội.

Trong khi coi cơ cấu xã hội - giai cấp là nhân tố cốt lõi của toàn bộ cơ cấu xã hội và coi chìa khóa để tìm hiểu đặc điểm và vai trò của các giai cấp trong cơ cấu xã hội chính là hình thái kinh tế - xã hội, xã hội học còn đi sâu vào việc phân tích các phân hệ cơ cấu xã hội cơ bản như: cơ cấu xã hội - nghề nghiệp; cơ cấu xã hội - nhân khẩu (hay cơ cấu xã hội - dân số); cơ cấu xã hội - dân cư - dân tộc; cơ cấu xã hội - tôn giáo v.v...

Trong mỗi một loại phân hệ cơ cấu xã hội cơ bản đó lại được đặt ra những tiêu điểm cho sự nghiên cứu riêng của mình cũng như những mối quan hệ tác động qua lại ngang hay theo kiểu tòng thuộc với các phân hệ cơ cấu xã hội cơ bản khác.

Ví dụ: trong cơ cấu xã hội dân cư, nó lại được chia ra cơ cấu xã hội đô thị, cơ cấu xã hội nông thôn. Trong cơ cấu xã hội nông thôn lại có cơ cấu xã hội đồng bằng, cơ cấu xã hội miền núi, miền trung du v.v...

Hai là, trong khi nhấn mạnh đến cơ cấu xã hội - giai cấp và cách tiếp cận hình thái kinh tế xã hội, xã hội học còn đặc biệt đi sâu vào việc nghiên cứu tính cơ động xã hội - tức là sự dịch chuyển của một cá nhân hay một nhóm xã hội từ địa vị xã hội này sang địa vị xã hội khác. (Những cơ động ngang, cơ động dọc, cơ động trong cùng một thể hệ, cơ động liên thể hệ, cơ động thô, cơ động tinh v.v...)

Khác với cách tiếp cận của chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ nghĩa xã hội khoa học, và các triết học về vấn đề cơ cấu xã hội, xã hội học đặc biệt chú trọng đi vào phân tích các tầng xã hội và sự phân tầng xã hội. Nó xác định thực trạng, phân loại các tầng lớp và chỉ ra những địa chỉ cụ thể của từng tầng lớp xã hội.

Xã hội học về cơ cấu xã hội coi tầng và sự phân tầng xã hội là đối tượng nghiên cứu đặc biệt của mình. Thành thử, trong các chuyên khảo xã hội học nghiên cứu về cơ cấu xã hội trên thực tế, không chỉ là những chuyên khảo nghiên cứu cơ cấu xã hội một cách "chạy" hay thuần túy mà là: cơ cấu xã hội - phân tầng tức là thừa nhận trong xã hội có những sự khác biệt xã hội, những "bất bình đẳng" xã hội mang tính cơ cấu.

Trong bản báo cáo tổng kết đề tài khảo sát thực trạng kinh tế - xã hội 4 quận nội thành Hà Nội tháng 5/1992 với tựa đề là *Những biến đổi trong thời kỳ Đổi mới* do Viện Xã hội học tiến hành, trong phần "Một số đặc trưng của hai nhóm mức sống - đỉnh và đáy của tháp phân tầng", các tác giả đã phân tích một cách công phu thực trạng phân hóa xã hội những năm gần đây ở thành phố Hà Nội và đã mạnh dạn đặt ra những câu hỏi: "Các gia đình nghèo - họ là ai?", "các gia đình giàu - họ là ai?"¹. Tôi cho rằng, bản khảo sát này là

¹. Xem: *Những biến đổi trong thời kỳ Đổi mới*. Hà Nội 7/1992, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Xã hội học (bản thảo lần 1) trang 41-55

một trong những ví dụ sống động để minh họa cho nội dung cơ cấu xã hội - phân tầng mà chúng ta đang tập trung phân tích.

Cách tiếp cận phân tích cơ cấu xã hội từ góc độ xã hội học cũng chỉ ra những đặc trưng cơ bản của sự phân tầng xã hội. Đó là sự khác nhau về quyền lực, về mức sống (hay thu nhập, tài sản) về địa vị, về uy tín xã hội. Sự phân tích xã hội học về cơ cấu xã hội ngày nay thừa nhận có sự tồn tại một cách khách quan và tự nhiên của các tầng xã hội. Nó không né tránh sự thừa nhận này; ngược lại, nó đòi hỏi phải thừa nhận sự phân tầng xã hội một cách tinh táo khoa học và xác thực. Nó đặt ra cho mình những nhiệm vụ là: tại sao lại có một thực trạng phân tầng xã hội như vậy?. Chúng ta có nên và có thể khắc phục được thực trạng đó hay không, sự bất bình đẳng xã hội và những khoảng cách xã hội đã để lại hậu quả gì cho con người.

Việc đòi hỏi phải phân tích cơ cấu xã hội theo lát cắt dọc, tức là phải đi sâu vào sự phân tích tính cơ động xã hội, những khoảng cách xã hội, những thực trạng xã hội, phân tầng, là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của việc phân tích xã hội học về cơ cấu xã hội. Đã có nhiều lý thuyết khác nhau nghiên cứu về cơ cấu xã hội phân tầng. *Lý thuyết xung đột*, nhấn mạnh những xung đột lợi ích của các giai cấp đối kháng nhau trong xã hội; coi đấu tranh giai cấp và sự chuyên hóa địa vị của các giai cấp là một trong những nội dung chủ yếu của sự vận động xã hội trong xã hội có giai cấp. *Thuyết chức năng* nhấn mạnh tính hợp thức của sự phân tầng và coi việc phân tầng là để nhằm duy trì sự vận hành bình thường của xã hội. *Lý thuyết dung hòa* coi phân tầng xã hội là điều kiện để tạo ra những động cơ kích thích cho sự phát triển của xã hội, đồng thời cũng nghiên cứu xung đột, đấu tranh nhằm giành quyền thống trị.

Chúng ta không phủ nhận hay tán dương một cách quá mức bất kỳ một lý thuyết nào nói trên. Vấn đề là ở chỗ, có thể xem phân tầng xã hội hay phân hóa giai cấp như là những nét khác nhau của việc nghiên cứu cơ cấu xã hội. Nếu như, sự phân chia giai cấp xã hội chủ yếu dựa trên bốn tiêu thức:

Sự khác nhau về địa vị trong hệ thống sản xuất, về quan hệ đối với tư liệu sản xuất, về vai trò tổ chức, quản lý và phân phối sản phẩm, về khả năng chiếm đoạt sản phẩm lao động của một giai cấp này đối với một giai cấp khác. Thì sự phân tầng xã hội là dựa trên những dấu hiệu "mềm mại", cụ thể, "uyên chuyên" và đa chiều hơn. Ví dụ: ngoài những tiêu thức cơ bản về địa vị, uy tín, quyền lực, tài sản, xã hội học về cơ cấu xã hội còn nghiên cứu những khác biệt khác về lối sống, những ứng xử cá nhân, những khác nhau trong việc làm và sinh hoạt hàng ngày; sự khác nhau về phong cách sinh hoạt, về tư tưởng và quan niệm về xã hội, lý tưởng sống. Những khác nhau về nơi cư trú, kiểu như ở, y phục, giao tiếp, nghỉ ngơi, thể thao, thị hiếu nghệ thuật, trình độ tiêu dùng v.v...

Do vậy, không phải chỉ đơn giản phủ nhận hay phê phán gay gắt một loại lý thuyết này hay tán dương, tuyệt đối hóa quá mức một lý thuyết kia. Vấn đề là phải nhìn thấy những hạt nhân hợp lý ở một lý thuyết cũng như những hạn chế nhất định của nó để từ đó có thể "gạn đục lấy trong" và trên cơ sở đó mà đưa ra được những quan niệm ngày càng hoàn chỉnh về việc nghiên cứu cơ cấu xã hội.